TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168 /2023/DS-ST
Ngày: 26-4-2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh năm 1982; Địa chỉ: 165 đường V, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1991; Thường trú: 105 NL, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 107 đường D, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thiên K trình bày:

Ngày 20/08/2021, bà có cho ông Nguyễn Cảnh T vay tiền theo Giấy mượn tiền đề ngày 20/8/2021 có nội dung: Số tiền vay 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), thời gian vay là 3 tháng (hạn cuối thanh toán là 20/11/2021) để giải quyết công việc và phục vụ kinh doanh, việc cho vay không có tính lãi.

Sau khi vay tiền, ông T đã trả được 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), còn nợ lại 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng). Bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ nhưng ông T cố tình lãng tránh.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông T trả lại cho bà số tiền nợ gốc còn nơ là 420.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tạm tính từ ngày 21/11/2021 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ) đến ngày xét xử. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T nhưng ông T không có bản trình bày ý kiến của mình về vụ án cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu ông T thanh toán số tiền gốc còn nợ là 420.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/11/2021 đến ngày xét xử. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: bị đơn có vay tiền của nguyên đơn số tiền là 650.000.000 đồng, đã trả được 230.000.000 đồng, còn nợ lại 420.000.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 420.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 21/11/2021 đến ngày xét xử và yêu cầu thanh toán một lần là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn vi phạm

nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án. Bị đơn cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn*: Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 420.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày 21/11/2021) đến ngày xét xử. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn không có mặt để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc 420.000.000 đồng:*

Xét, nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 20/8/2021 và lời trình bày của nguyên đơn, thể hiện: nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 650.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng (hạn cuối thanh toán là ngày 20/11/2021), bị đơn đã thanh toán số tiền 230.000.000 đồng và xác nhận còn nợ lại số tiền 420.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán, bị đơn đã không thực hiện đúng như cam kết do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 420.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 20/8/2021 là phù hợp quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi:*

Xét, nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 20/8/2021 thì thời hạn cho vay là 03 tháng. Khi đến hạn thanh toán, bị đơn không thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền còn nợ 420.000.000 đồng kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày 21/11/2021) đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Số tiền lãi là: 420.000.000 đồng x 10%/năm x 17 tháng 05 ngày = 60.075.342 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là 480.075.342 đồng.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn đã lâu nhưng bị

đơn vẫn chưa thanh toán, việc này đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 480.075.342 đồng tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu là 23.203.014 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 11.100.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036200 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Thiên K.

Buộc ông Nguyễn Cảnh T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Hoàng Thiên K số tiền 480.075.342 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hủy "Giấy mượn tiền đề ngày 20/8/2021", bản chính do bà Nguyễn Hoàng Thiên K đang giữ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Cảnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.203.014 đồng (Hai mươi ba triệu khai trăm lẻ ba nghìn không trăm mười bốn đồng)

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Hoàng Thiên K số tiền tạm ứng án phí 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0036200 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Hoàng Thiên K và ông Nguyễn Cảnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu VP, hồ sơ (Thúy)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Thị Thanh Mai